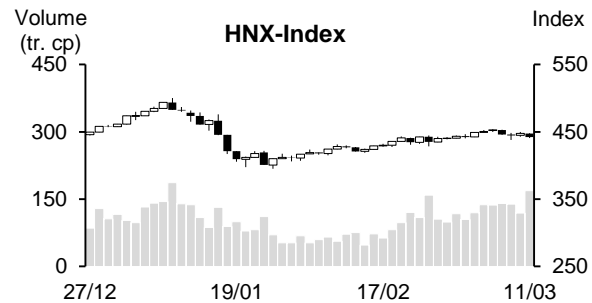
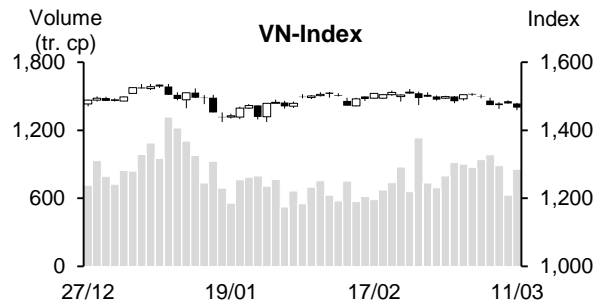


Ngày	Thứ 2 07/03	Thứ 3 08/03	Thứ 4 09/03	Thứ 5 10/03	Thứ 6 11/03	Trung bình
VN-Index	1,499.05	1,473.71	1,473.74	1,479.08	1,466.54	1,478.42
Thay đổi +/-	-6.32	-25.33	0.03	5.31	-12.57	-7.78
Thay đổi %	-0.42%	-1.69%	0.00%	0.36%	-0.85%	-0.52%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	941.75	982.17	888.35	629.09	855.64	859.40
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	29,794.03	32,232.71	28,932.47	20,386.31	26,851.47	27,639.40
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-1,464.80	-1,519.44	-1,069.67	-744.20	-544.91	-1,068.60
VN30	1,509.12	1,490.17	1,489.25	1,490.24	1,477.14	1,491.18
Thay đổi +/-	-16.17	-19.02	-0.89	1.04	-13.11	-9.63
Thay đổi %	-1.06%	-1.26%	-0.06%	0.07%	-0.88%	-0.64%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	222.53	222.31	190.16	148.75	178.19	192.39
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	10,298.65	10,191.97	8,711.87	6,958.31	8,074.59	8,847.08
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-766.03	-893.59	-698.89	-683.52	-320.38	-672.48
HNX-Index	452.86	445.89	444.60	447.64	442.20	446.64
Thay đổi +/-	2.27	-6.98	-1.29	3.04	-5.44	-1.68
Thay đổi %	0.50%	-1.54%	-0.29%	0.68%	-1.22%	-0.37%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	136.83	140.25	138.79	118.87	168.99	140.75
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,664.98	4,159.79	3,909.67	3,077.25	4,050.03	3,772.34
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-0.27	-0.10	-5.87	-40.14	1.33	-9.01



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

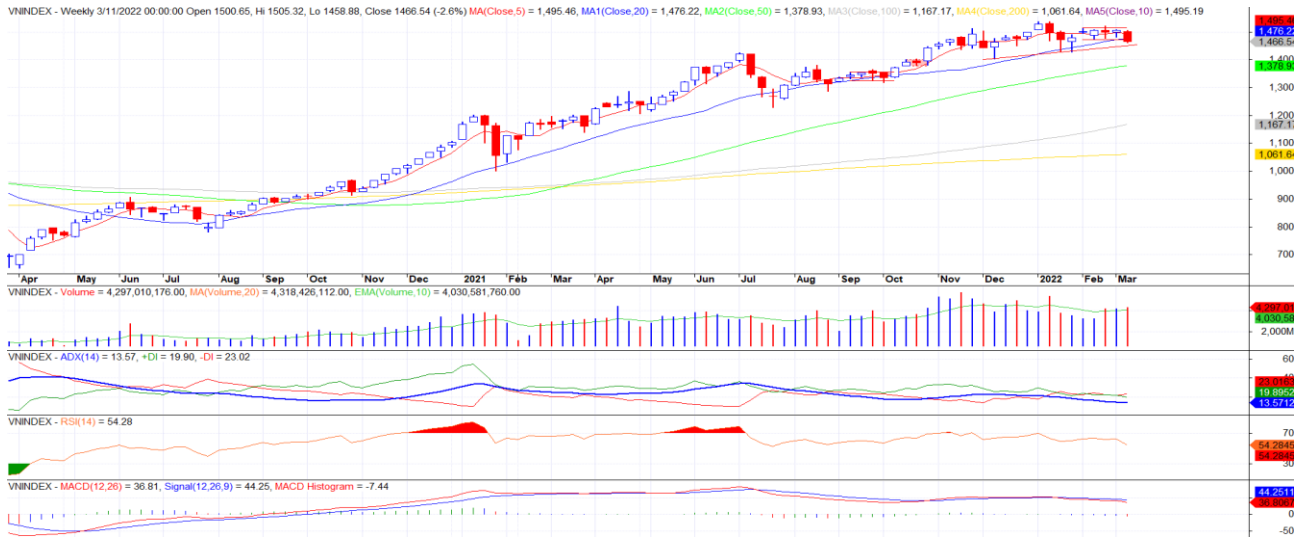
Sau những tuần giao dịch giằng co liên tiếp, thị trường bất ngờ ghi nhận tuần giảm điểm mạnh nhất kể từ cuối tháng 11/2021. Căng thẳng Nga-Ukraine cùng với việc nổi lo lạm phát tăng lên vì giá xăng dầu khiến nhiều nhà đầu tư tìm cách rời bỏ thị trường. Ở nhóm cổ phiếu Bluechips, khối ngoại cho thấy sức ảnh hưởng khi hàng loạt các trụ cột như MSN, HPG, VHM bị khối này bán mạnh và tác động tiêu cực đến chỉ số chung. Trong khi đó, các nhóm cổ phiếu hàng hóa tăng nóng trong thời gian gần đây như dầu khí, thép, than lại cũng quay đầu chốt lời đáng kể khi có thông tin căng thẳng Nga – Ukraine hạ nhiệt. Ở chiều ngược lại, chỉ có một số ít nhóm ngành vốn hóa vừa và nhỏ được đánh giá là còn hưởng lợi như phân bón, gỗ giữ được xu hướng tăng trong tuần qua.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần giảm khá mạnh trở lại, tín hiệu tuần hình thành nền giảm cô đặc, đóng cửa thủng MA20. Trên đồ thị ngày, xu hướng sideways trong biên độ 1470-1515 tạm thời đã bị đánh mất sau phiên cuối tuần giảm thủng ngưỡng 1470. Tuy vậy, chúng tôi nhận thấy tín hiệu không quá tiêu cực khi các nhóm mạnh hơn thị trường như Dầu khí, Khoáng sản, Phân bón, Hóa chất, Thép... vẫn đang duy trì sự tích cực, trong khi đó các nhóm gây áp lực lên chỉ số thời gian qua như nhóm Ngân hàng cũng đang cho thấy dấu hiệu áp lực bán suy yếu dần. Với diễn biến này, chúng tôi cho rằng dù chỉ số đã thủng ngưỡng hỗ trợ 1470 nhưng rủi ro tiếp tục giảm sâu không quá cao. Kỳ vọng ngưỡng

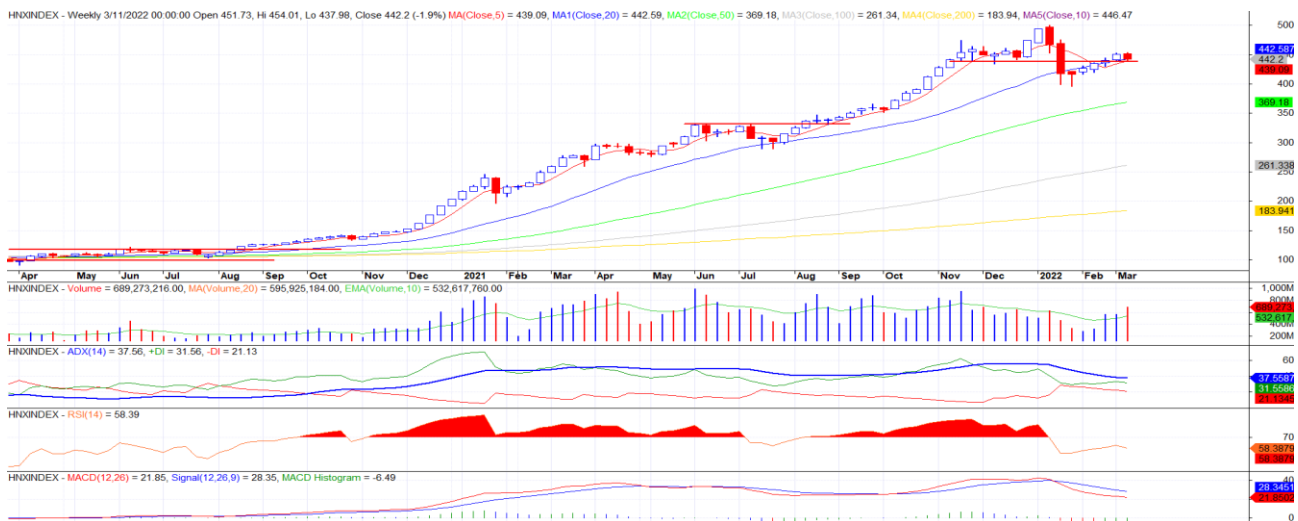
hỗ trợ tiếp theo quanh 1450 sẽ giữ được và chỉ số sẽ sớm có tín hiệu hồi phục trong tuần này. Các ngưỡng kháng cự gần sẽ quanh 1490 và 1515.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần giảm trở lại, tín hiệu không quá tiêu cực khi chỉ hình thành nến giảm thân nhỏ và vẫn duy trì trên các đường MA5 và 20 tuần. Trên đồ thị ngày, nhịp giảm trong tuần qua khả năng chỉ là nhịp giảm về retest lại hỗ trợ quanh 440 cũng như MA20 ngày. Phiên giảm cuối tuần tuy khối lượng tăng lên khá cao nhưng mức giảm lại có phần nhẹ hơn trước cho khả năng có thể có dòng tiền tham gia mua. Nếu chỉ số nhanh chóng tăng trở lại phủ nhận nến giảm này sẽ cho tín hiệu tạo đáy tin cậy và khả năng quay lại xu hướng tăng. Ngưỡng kháng cự gần phía trên sẽ quanh 475. Trường hợp nếu thủng 440 với áp lực bán mạnh thì sẽ cho tín hiệu xấu trở lại, giá có thể tiếp tục giảm về các ngưỡng hỗ trợ bên dưới quanh 420 và 400.

HNX-Index



Nhìn chung, tín hiệu giảm điểm trong tuần qua ở cả hai chỉ số đều không quá xấu, khả năng tiếp tục giảm sâu không quá cao, do đó chúng tôi kỳ vọng cả hai sẽ sớm có tín hiệu hồi phục trong tuần này khi hiện đều đã giảm về gần hỗ trợ. Nhà đầu tư có thể tiếp tục giữ tỷ trọng ở mức trung bình, cân nhắc ưu tiên tham gia các nhóm mạnh như Dầu khí, Khoáng sản, Phân bón, Hóa chất, Thép, Cảng biển, Thủy sản....

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHÓP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	47,600	-4.42%	184,909,200
HAG	12,400	4.20%	123,677,600
FLC	12,550	-3.46%	107,171,600
POW	16,150	-6.65%	93,390,500
MBB	31,450	-4.41%	91,777,100

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
PVS	36,900	2.22%	82,143,557
KLF	6,500	3.17%	38,619,112
CEO	64,400	-8.91%	27,130,168
TVC	23,800	6.25%	26,844,083
SHS	41,300	-7.19%	26,619,108

TOP 5 GIÁ TRỊ KHÓP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	47,600	-4.42%	9,205.0
SSI	45,000	-3.43%	3,436.3
NKG	49,950	2.46%	3,352.7
GEX	37,950	-8.88%	3,255.7
VND	32,500	4.04%	3,094.5

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
PVS	36,900	2.22%	3,137.6
CEO	64,400	-8.91%	1,809.8
SHS	41,300	-7.19%	1,145.7
IDC	69,300	-9.53%	1,067.7
TNG	33,800	-5.32%	648.7

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

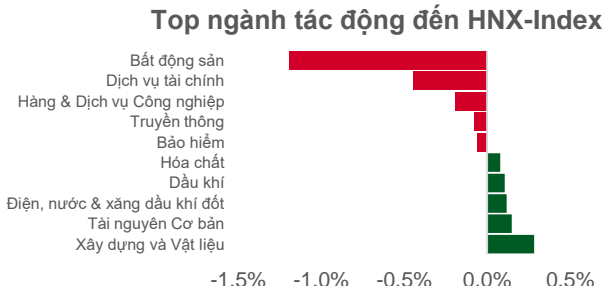
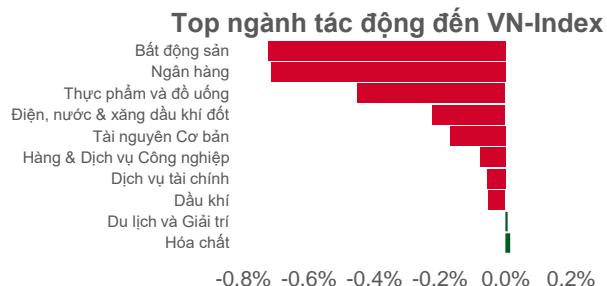
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
EIB	35,400	12.38%	0.08%
DCM	46,500	15.38%	0.06%
DPM	66,400	10.12%	0.04%
DGC	188,100	5.91%	0.03%
VND	32,500	4.04%	0.03%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
HUT	36,900	16.40%	0.36%
VIF	21,200	11.58%	0.15%
VCS	109,400	3.40%	0.12%
PVS	36,900	2.22%	0.08%
DTK	15,600	3.31%	0.07%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

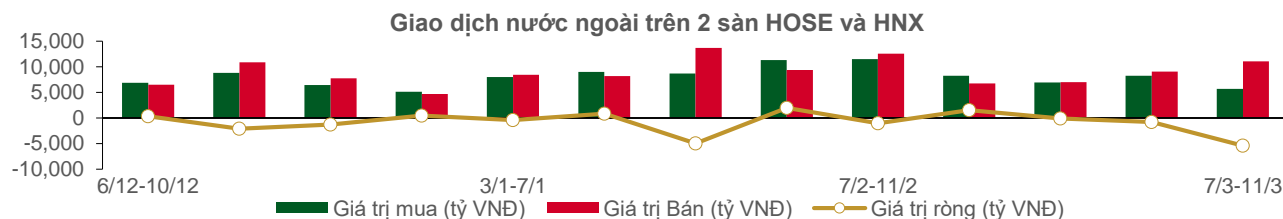
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
MSN	142,500	-11.66%	-0.37%
VHM	75,000	-3.72%	-0.21%
HPG	47,600	-4.42%	-0.17%
GAS	112,900	-4.32%	-0.16%
VPB	36,400	-4.46%	-0.13%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	69,300	-9.53%	-0.44%
CEO	64,400	-8.91%	-0.32%
THD	171,100	-2.06%	-0.25%
SHS	41,300	-7.19%	-0.21%
MBS	35,800	-7.01%	-0.14%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	131.53	5,599.97	250.59	10,942.99	(119.06)	(5,343.02)
HNX	2.58	92.57	4.42	137.63	(1.84)	(45.05)
Tổng 2 sàn	134.11	5,692.54	255.01	11,080.62	(120.90)	(5,388.07)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
STB	32,050	3,254,700	103.45
NKG	49,950	1,988,500	100.11
DGC	188,100	338,500	64.01
SBT	23,700	2,538,000	63.92
VCG	43,100	657,000	28.91

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	69,300	499,100	37.73
PVI	49,700	108,400	5.33
TVD	19,800	89,700	1.85
TA9	14,500	120,500	1.69
PSD	38,800	36,500	1.55

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	47,600	(13,202,900)	(656.75)
FUEVFVND	28,000	(16,348,700)	(464.19)
VHM	75,000	(5,339,000)	(403.03)
MSN	142,500	(2,436,100)	(366.80)
NVL	77,200	(3,756,500)	(283.11)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	36,900	(1,000,873)	(38.10)
THD	171,100	(95,500)	(16.37)
SCI	27,800	(497,571)	(14.50)
VCS	109,400	(62,700)	(6.46)
BVS	38,200	(102,781)	(4.04)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912